

Án số: 85/2021/HSST
Ngày 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thanh Tân

Ông Lê Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Mai Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/11/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn K. Sinh năm: 1979. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 07/12.

Họ tên bố: Tạ Văn P. Đã chết

Họ tên mẹ: Đào Thị T. Sinh năm 1950. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 28/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 13/11/2008 bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 08/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 21/02/2010.

Ngày 13/8/2010 bị Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 28/4/2011 UBND huyện K ra Quyết định về việc đưa người vào Trung tâm chữa bệnh- Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên thời hạn 12 tháng. Hoàn thành xong thời gian cai nghiện, chữa trị ngày 02/5/2012.

Ngày 23/3/2013 bị Công an xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 03/3/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Tạ Đình V. Sinh năm: 1980. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên bố: Tạ Đình S. Sinh năm 1949. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên mẹ: Bùi Thị T. Sinh năm 1951. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 04/9/2003 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 16/11/2003.

Ngày 15/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Chấp hành xong ngày 13/02/2007.

Ngày 18/7/2007 bị Công an huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 10/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 13/11/2010.

Ngày 28/4/2011 UBND huyện K ra Quyết định về việc đưa người vào trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động xã hội tỉnh Hưng Yên thời hạn 12 tháng.

Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 07/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù, tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án số 97/2013 ngày 21/11/2013 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Chấp hành xong ngày 02/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Bị hại:** Ông Lê Văn B, sinh năm 1960. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1973. *Vắng mặt*

- Anh Vũ Tuấn C, sinh năm 1980. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Tạ Đình S, sinh năm 1949. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã P huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1950. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn K sinh năm 1979 ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên và Tạ Đình V sinh năm 1980 ở thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên đều là người nghiện ma túy. Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 13/8/2021, K điều khiển xe mô tô gắn biển số 29N3-9617 đến đón V đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Hưng Yên, sau đó cả hai cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực bờ máng sứ đồng Đ, thôn M, xã P, huyện Y, V phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-7038, nhãn hiệu SYM (POWER) màu xanh, trên xe có 01 giá chở hàng bằng kim loại, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, dựng bằng chân chống phụ của ông Lê Văn B sinh năm 1960 ở thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, dựng ở đó để xuống làm đồng. V nói với K “đi từ từ thôi để tao xuống xem thế nào”, K hiểu ý V là sẽ trộm chiếc xe mô tô trên nên điều khiển xe đi chậm rồi dừng lại. Quan sát không có người trông giữ, K dừng xe và V xuống xe đi đến vị trí chiếc xe mô tô biển số 89F5-7038, K tiếp tục đi thêm khoảng 15m nữa thì dừng lại và vẫn ngồi trên xe để cảnh giới. V đi đến chiếc xe mô tô của ông B, ngồi lên xe, mở khóa khởi động xe di chuyển được khoảng 20m thì bị ông B phát hiện truy hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được V, K và báo Công an xã P, huyện Y đến lập biên bản vụ việc và quản lý vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-7038, 01 chiếc xe mô tô biển số 29N3-9617, 01 vật bằng kim loại hình chữ T dài 09cm, có gắn thanh ngang dài 7.5cm (vạm phá khóa). Cùng ngày Công an xã P đã bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 13/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ khám xét chỗ ở của Tạ Văn K ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên và Tạ Đình V ở thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG ngày 13/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ, kết luận: 01 xe mô tô biển số 89F5-7038, nhãn hiệu SYM (Power), màu xanh, đã qua sử dụng; 01 giá chở hàng bằng kim loại. Tổng giá trị thực tế của tài sản là 2.400.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89F5-7038 cùng 01 giá chở hàng bằng kim loại; 01 đăng ký xe mô tô biển số 89F5-7038 mang tên Lê Văn B mà K, V trộm cắp là tài sản của ông Lê Văn B. Ngày 20/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho ông Lê Văn B. Ông B đã nhận đủ tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 vật bằng kim loại, hình chữ T dài 9cm, có gắn thanh ngang dài 7,5cm (vạm phá khóa) là dụng cụ K chuẩn bị mang theo từ trước, mục đích để K và V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô ngày 13/8/2021, chìa khóa xe vẫn cắm sẵn ở ổ khóa nên dụng cụ phá khóa không sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 29N3-9617, số khung HAO2-1377056, số máy HAO2E-1380947 K và V sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu

không xác định được biển số và xe đăng ký mang tên ai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ tách ra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-YM ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Tạ Đình V và Tạ Văn K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Đình V và Tạ Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/08/2021.

Xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/08/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 vật bằng kim loại, hình chữ T (gọi là vạm phá khóa).

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo V và K đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền

lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2021, tại khu vực bờ máng sứ đồng Đ thuộc địa phận thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Tạ Văn K và Tạ Đình V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 89F5-7038, trên xe có 01 giá chở hàng bằng kim loại của ông Lê Văn B, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.400.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo K là người cảnh giới, còn bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo V có bố để được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án nhưng vẫn không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung, các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vật bằng kim loại hình chữ T (được các bị cáo xác định gọi là vạm phá khóa), mặc dù các bị cáo chưa sử dụng vào việc phạm tội nhưng các bị cáo không có đề nghị nhận lại và giá trị sử dụng không còn nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Tạ Đình V và Tạ Văn K. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Tuyên bố các bị cáo Tạ Đình V và Tạ Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Tạ Đình V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/08/2021.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/08/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 vật bằng kim loại, hình chữ T (gọi là vạm phá khóa).

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS-YM ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Đình V và Tạ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

